TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-VDS	

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Công Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Quách Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 - Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 205/2026/TLST-VDS ngày 27 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1001/2026/QĐST-VDS ngày 17 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Đinh Văn T. Số CCCD: 038085043632. Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Chị Hoàng Thị H. Sinh năm 1985. Số CCCD: 038185005929. Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

2) Anh Lê Đức T1. Sinh năm: 1976. Số CCCD: 038076036194. Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 19 tháng 5 năm 2026, cũng như bản tự khai và tại phiên họp anh Đinh Văn T trình bày:

Trước đây chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Thanh Hóa và anh Lê Đức T1; Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa trước đây là vợ chồng, có Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Do đó, ngày

14/01/2026 chị Hoàng Thị H và anh Lê Đức T1 được Tòa án nhân dân Khu vực 03 - Thanh Hoá xét xử ly hôn tại Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST, ngày 14/01/2026. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị H và anh T1 không có con chung với nhau.

Sau khi chị H và anh T1 phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau. Trong thời gian này, chị H có quen biết và sống chung như vợ chồng với tôi là Đinh Văn T. Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Thanh Hóa nên chị H đã có thai và sinh được cháu Đinh Văn Q vào ngày 20/4/2026 tại Bệnh viện Đ. Do thời điểm chị H mang thai cháu Đinh Văn Q thì giữa chị H và anh T1 vẫn chưa ly hôn nên cháu Đinh Văn Q không được xem là con chung giữa chị H và tôi Đinh Văn T. Do đó, đến nay cháu Đinh Văn Q chưa được đăng ký giấy khai sinh.

Ngày 11/05/2026, tôi Đinh Văn T đã làm xét nghiệm huyết thống giữa cháu Đinh Văn Q và tôi Đinh Văn T tại Trung tâm C1. Trung tâm C2 đã tiến hành lấy mẫu và xét nghiệm cho tôi Đinh Văn T và cháu Đinh Văn Q với loại mẫu: Máu. Sau khi phân tích các mẫu ADN bằng bộ kít cho kết quả phân tích ADN và kết luận như sau: "Anh Đinh Văn T và cháu Đinh Văn Q có mối quan hệ huyết thống C - Con".

Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, cùng với những người liên quan, tôi đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thanh Hóa xem xét, giải quyết các yêu cầu sau: Xác định tôi Đinh Văn T là cha (bố) đẻ có cùng huyết thống "Cha – Con" với cháu Đinh Văn Q, sinh ngày 20/04/2026.

Quá trình giải quyết vụ việc dân sự, chị Hoàng Thị H trình bày: Chị H hoàn toàn thống nhất với những nội dung trình bày của anh Đinh Văn T, trước khi chị H ly hôn với Lê Đức T2. Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa thì giữa anh T và chị H đã sống chung như vợ chồng với nhau nên chị H có thai và sinh được cháu Đinh Văn Q vào ngày 20/04/2026. Chị H khẳng định, giữa anh T và cháu Q là "Cha – Con"; tuy nhiên, do thời điểm chị H có thai cháu Đinh Văn Q thì giữa chị H và anh Lê Đức T1 vẫn chưa ly hôn nên cháu Đinh Văn Q không được xem là con chung của chị H và anh Đinh Văn T. Do đó, đến nay cháu Đinh Văn Q chưa làm được giấy khai sinh có cả tên bố và mẹ.

Ngày 11/05/2026, anh Đinh Văn T đã làm xét nghiệm huyết thống giữa cháu Đinh Văn Q và anh Đinh Văn T tại Trung tâm C1. Trung tâm C2 đã tiến hành lấy mẫu và xét nghiệm cho cháu Đinh Văn Q và anh Đinh Văn T với loại mẫu: Máu. Sau khi phân tích các mẫu ADN bằng bộ kít cho kết quả phân tích ADN và kết luận như sau: "Anh Đinh Văn T và cháu Đinh Văn Q có mối quan hệ huyết thống C - Con".

Căn cứ vào quá trình chung sống giữa chị H và anh T; Kết quả xét nghiệm ADN ngày 11/05/2026 của Trung tâm C1. Xét thấy cháu Đinh Văn Q là con chung giữa anh Đinh Văn T và chị Hoàng Thị H. Vì vậy, chị H đồng ý với yêu cầu của anh T về việc đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thanh Hóa, xác nhận cho anh Đinh Văn T là cha (bố) đẻ của cháu Đinh Văn T để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho gia đình anh.

Quá trình giải quyết vụ việc dân sự, anh Lê Đức T1 đều trình bày: Anh T1 hoàn toàn thống nhất với những nội dung trình bày của chị Hoàng Thị H, trước khi anh T1 và chị H mâu thuẩn ly hôn với nhau thì giữa anh T và chị H đã sống chung như vợ chồng với nhau nên chị H có thai và sinh được cháu Đinh Văn Q vào ngày 20/04/2026. Anh T1 khẳng định, giữa anh và chị H đã sống ly thân nhau trước thời điểm chị H mang thai cháu Đinh Văn Q. Do đó, giữa anh và cháu Đinh Văn Q không có mối quan hệ huyết thống nào nên anh đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết Việc dân sự đã thực hiện đầy đủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, xác định đúng thẩm quyền thụ lý giải quyết. Việc chấp hành về thời hạn giải quyết việc dân sự; tiến hành việc thông báo thụ lý, giao nhận các quyết định tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc của Tòa án đều ban hành đúng trình tự, đảm bảo về nội dung, đúng quy định tại các Điều 29, 35, 39, 48, 96, 365, 366 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự và Thư ký: Thực hiện đúng, quy định tại các Điều 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự, và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình tham gia tố tụng của người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; quá trình tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân gia đình: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Văn T. Tuyên bố cháu Đinh Văn Q, sinh ngày 20/04/2026 tại Bệnh viện

Đ là con đẻ của anh Đinh Văn T. Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Thanh Hóa .

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thanh Hóa tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thanh Hóa nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Anh Đinh Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, xác định cháu Đinh Văn Q là con đẻ của anh Đinh Văn T. Sự việc không có tranh chấp; anh Đinh Văn T và chị Hoàng Thị H hiện cư trú tại thôn P, xã M, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 10 của Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình xác định việc dân sự *"Yêu cầu xác định cha cho con"*, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thanh Hóa.

[2] Về tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, tại phiên họp vắng mặt người yêu cầu là anh Đinh Văn T và vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H và anh Lê Đức T1 (Tất cả có đơn xin vắng mặt). Căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Đức T1 là vợ chồng. Tuy nhiên, do mâu thuẫn gia đình nên anh chị đã sống ly thân với nhau, đến ngày 14/01/2026 chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn T3 giải quyết ly hôn theo Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST, ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hoá với nội dung:

"...1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lê Đức T1.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Đức T1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về phần tài sản: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Đức T1 tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết....".

Tại 07/2026/HNGĐ-ST, ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hoá. Về phần con chung, chị H và anh T1 đều xác nhận: Trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị H và anh T1 không có con chung; không xác định cháu Đinh Văn Q là con chung của chị H và anh T1 và sự việc cũng không có tranh chấp gì.

Trước khi ly hôn, chị H và anh T1 đã sống ly thân nhau, thời gian ly thân chị H đã chung sống như vợ chồng với anh Đinh Văn T và anh chị có quan hệ tình dục với nhau nên chị H đã mang thai và sinh được cháu Đinh Văn Q vào ngày 20/04/2026 tại Bệnh viện Đ theo Giấy chứng sinh, ngày 20/04/2026 của Bệnh viện Đ.

Ngày 11/05/2026, anh Đinh Văn T đã làm xét nghiệm huyết thống giữa cháu Đinh Văn Q và anh Đinh Văn T tại Trung tâm C1. Trung tâm C1 đã tiến hành lấy mẫu và xét nghiệm cho cháu Đinh Văn Q và anh Đinh Văn T với loại mẫu: Máu. Sau khi phân tích các mẫu ADN bằng bộ kít cho kết quả phân tích ADN và kết luận như sau: "Anh Đinh Văn T và cháu Đinh Văn Q có mối quan hệ huyết thống C - Con".

Ngày 07/4/2026 chị Hoàng Thị H và anh Đinh Văn T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã M, tỉnh Thanh Hóa.

Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Văn T. Xác định cháu Đinh Văn Q là con đẻ của anh Đinh Văn T.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo pháp luật;

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149, 150, 361, 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Văn T về việc "Yêu cầu xác định cha cho con".

Xác định anh Đinh Văn T. Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Thanh Hóa là cha (bố) đẻ có cùng huyết thống "Cha – Con" với cháu Đinh Văn Q, sinh ngày 20/04/2026 tại Bệnh viện Đ theo Giấy chứng sinh, ngày 20/04/2026 của Bệnh viện Đ;

2. Chị Hoàng Thị H và anh Đinh Văn T là cha, mẹ đẻ của cháu Đinh Văn Q có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Đinh Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0004210 ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

4. Về Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10 - Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 10 - Thanh Hóa;
- TADN tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Công Tuấn